

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NG
TỈNH CÀ MAU**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 23/2021/DS-ST

Ngày 24 - 6 - 2021

“V/v tranh chấp hui, vay tài sản”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NG, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Minh Tính

Các vị Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Minh Trí

2. Ông Nguyễn Minh Dương

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Lợi là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ng, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ng tham gia phiên tòa:

Ông Phạm Tấn Nửa - Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 6 năm 2021, tại Tòa án nhân dân huyện Ng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 163/2021/TLST-DS ngày 15 tháng 12 năm 2020 về việc “Tranh chấp hui, vay tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2021/QĐXXST-DS ngày 20 tháng 4 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: 1. Ông Ngô Quốc T, sinh năm 1973 (Có mặt)

2. Bà Mai Hồng N, sinh năm 1977 (Có mặt)

Cùng địa chỉ: ấp Bảo Vĩ, xã Tam Giang Tây, huyện Ng, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: 1. Ông Đoái Hoàng Kh, sinh năm 1974 (Vắng mặt)

2. Bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1974 (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ: ấp Bảo Vĩ, xã Tam Giang Tây, huyện Ng, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 14/12/2020 và các lời trình bày tại Tòa án ông Ngô Quốc T và bà Mai Hồng N trình bày như sau:

Vợ chồng ông Ngô Quốc T và bà Mai Hồng N có mở các dây hui:

Dây thứ nhất: Hụi 5.000.000 đồng, mở ngày 30/02/2018 âl, có 30 chân, vợ chồng ông Kh, bà T1 tham gia chơi 01 chân, hụi 01 tháng khui 01 lần vào ngày 30 hàng tháng.

Ông Kh, bà T1 đã hốt hụi, tính đến ngày mãn hụi thì vợ chồng ông Kh, bà T1 thiếu 03 kỳ x 5.000.000 đồng = 15.000.000 đồng.

Dây thứ hai: Hụi 2.000.000 đồng, mở ngày 15/8/2018 âl, có 45 chân, vợ chồng ông Kh, bà T1 tham gia chơi 04 chân, hụi 01 tháng khui 02 lần vào ngày 15 và ngày 30 hàng tháng.

Ông Kh, bà T1 đã hốt hết 04 chân hụi, tính đến ngày mãn hụi thì vợ chồng ông Kh, bà T1 thiếu 04 kỳ x 04 chân x 2.000.000 đồng = 32.000.000 đồng.

Dây thứ ba: Hụi 1.000.000 đồng, mở ngày 15/8/2018 âl, có 54 chân, vợ chồng ông Kh, bà T1 tham gia chơi 04 chân, hụi 01 tháng khui 02 lần vào ngày 15 và ngày 30 hàng tháng.

Ông Kh, bà T1 đã hốt hết 04 chân hụi, tính đến ngày mãn hụi thì vợ chồng ông Kh, bà T1 thiếu 13 kỳ x 04 chân x 1.000.000 đồng = 52.000.000 đồng.

Dây thứ tư: Hụi 5.000.000 đồng, mở ngày 15/01/2019 âl, có 30 chân, vợ chồng ông Kh, bà T1 tham gia chơi 03 chân, hụi 01 tháng khui 02 lần vào ngày 30 hàng tháng.

Ông Kh, bà T1 đã hốt hết 02 chân hụi, tính đến ngày mãn hụi thì vợ chồng ông Kh, bà T1 thiếu 14 kỳ x 02 chân x 5.000.000 đồng = 140.000.000 đồng.

Dây thứ năm: Hụi 1.000.000 đồng, mở ngày 15/01/2019 âl, có 58 chân, vợ chồng ông Kh, bà T1 tham gia chơi 02 chân, hụi 01 tháng khui 02 lần vào ngày 15 và ngày 30 hàng tháng.

Ông Kh, bà T1 đã hốt hết 01 chân hụi, tính đến ngày mãn hụi thì vợ chồng ông Kh, bà T1 thiếu 27 kỳ x 01 chân x 1.000.000 đồng = 27.000.000 đồng.

Dây thứ sáu: Hụi 5.000.000 đồng, mở ngày 30/5/2019 âl, có 30 chân, vợ chồng ông Kh, bà T1 tham gia chơi 02 chân, hụi 01 tháng khui 01 lần vào ngày 30 hàng tháng.

Ông Kh, bà T1 đã hốt hết 01 chân hụi, tính đến ngày mãn hụi thì vợ chồng ông Kh, bà T1 thiếu 19 kỳ x 01 chân x 5.000.000 đồng = 95.000.000 đồng.

Dây thứ bảy: Hụi 2.000.000 đồng, mở ngày 30/5/2019 âl, có 43 chân, vợ chồng ông Kh, bà T1 tham gia chơi 05 chân, hụi 01 tháng khui 02 lần vào ngày 15 và ngày 30 hàng tháng.

Ông Kh, bà T1 đã hốt hết 03 chân hụi, tính đến ngày mãn hụi thì vợ chồng ông Kh, bà T1 thiếu 21 kỳ x 03 chân x 2.000.000 đồng = 126.000.000 đồng.

Tổng cộng 07 dây hụi: Số tiền 487.000.000 đồng.

Đối trừ tiền hụi sống vợ chồng tôi thiếu ông Kh, bà T1 còn thiếu lại là 391.900.000 đồng. Như vậy, số tiền ông Kh, bà T1 còn thiếu là 95.100.000 đồng (Chín mươi lăm triệu một trăm nghìn đồng)

Ngoài ra, vào ngày 09/6/2018 ả vợ chồng ông Kh, bà T1 có hời vay của tôi số tiền là 25.000.000 đồng, lãi suất hai bên tự thỏa thuận.

Nay yêu cầu vợ chồng ông Kh, bà T1 phải có nghĩa vụ trả cho vợ chồng tôi tổng số tiền là 120.100.000 đồng (Một trăm hai mươi triệu một trăm nghìn đồng), không yêu cầu tính lãi.

Đối với bị đơn ông Đoái Hoàng Kh, bà Nguyễn Thị T1 được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án số 163/TB-TLVA và thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công chứng cứ và hòa giải số 117/TB-TA ngày 15/12/2020 nhưng ông Đoái Hoàng Kh, bà Nguyễn Thị T1 đều vắng mặt không lý do, Tòa án triệu tập họp lệ xét xử đến lần thứ hai nhưng ông Đoái Hoàng Kh, bà Nguyễn Thị T1 không có mặt. Đối với ông Đoái Hoàng Kh, bà Nguyễn Thị T1 vắng mặt không có lý do và cũng không có ý kiến bằng văn bản gửi Tòa án nhân dân huyện Ng, cũng không có đơn yêu cầu phản tố.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ng khẳng định trong quá trình giải quyết vụ án cho đến trước khi nghị án những người tiến hành tố tụng đã tuân thủ đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của các đương sự: Thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về quyền và nghĩa vụ của đương sự.

Về nội dung: Các Điều 288, 463, 471 của Bộ luật dân sự. Các Điều 26, 35, 91, 144, 147, 227, 228, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị định số 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 27/12/2016.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Ngô Quốc T, bà Mai Hồng N. Buộc ông Đoái Hoàng Kh, bà Nguyễn Thị T1 phải có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Ngô Quốc T, bà Mai Hồng N số tiền là 120.100.000 đồng (Trong đó: Số tiền hụi 95.100.000 đồng và tiền vay là 25.000.000 đồng).

Về án phí ông Đoái Hoàng Kh, bà Nguyễn Thị T1 phải chịu theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Xét về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Đoái Hoàng Kh, bà Nguyễn Thị T1 đã được Tòa án nhân dân huyện Ng triệu tập xét xử hợp lệ nhưng không đến, theo quy định tại điểm b khoản 2 điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông Kh, bà T1.

[2] Quan hệ pháp luật tranh chấp giữa nguyên đơn ông Ngô Quốc T, bà Mai Hồng N với bị đơn là ông Đoái Hoàng Kh, bà Nguyễn Thị T1 là “Tranh chấp hui và vay tài sản” được quy định tại Điều 463, Điều 471 Bộ luật dân sự.

[3] Xét nội dung tranh chấp: Nguyên đơn xác định thời gian chơi hui, số chung hui, số tiền hui. Tổng các khoảng tiền hui ông T, bà N yêu cầu ông Kh, bà T1 phải trả số tiền là 95.100.000 đồng (Chín mươi lăm triệu một trăm nghìn đồng) và số tiền vay là 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng). Đối với ông Kh, bà T1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do, đồng thời cũng không có ý kiến bằng văn bản gửi Tòa án.

[4] Xét thấy dây hui do ông T, bà N làm chủ hui có danh sách hui, ngày khai hui cũng như ngày hốt hui, ông T cung cấp danh sách hui gồm: Cụ thể như sau: Dây hui thứ nhất: Hui 5.000.000 đồng, mở ngày 30/02/2018 âl, có 30 chân, vợ chồng ông Kh, bà T1 tham gia chơi 01 chân, hui 01 tháng khai 01 lần vào ngày 30 hàng tháng. Ông Kh, bà T1 đã hốt hui, tính đến ngày mãn hui thì còn thiếu số tiền 15.000.000 đồng. Dây hui thứ hai: Hui 2.000.000 đồng, mở ngày 15/8/2018 âl, có 45 chân, vợ chồng ông Kh, bà T1 tham gia chơi 04 chân, hui 01 tháng khai 02 lần vào ngày 15 và ngày 30 hàng tháng. Ông Kh, bà T1 đã hốt hết 04 chân hui, tính đến ngày mãn hui thì còn thiếu số tiền 32.000.000 đồng. Dây hui thứ ba: Hui 1.000.000 đồng, mở ngày 15/8/2018 âl, có 54 chân, vợ chồng ông Kh, bà T1 tham gia chơi 04 chân, hui 01 tháng khai 02 lần vào ngày 15 và ngày 30 hàng tháng. Ông Kh, bà T1 đã hốt hết 04 chân hui, tính đến ngày mãn hui thì còn thiếu số tiền 52.000.000 đồng. Dây hui thứ tư: Hui 5.000.000 đồng, mở ngày 15/01/2019 âl, có 30 chân, vợ chồng ông Kh, bà T1 tham gia chơi 03 chân, hui 01 tháng khai 02 lần vào ngày 30 hàng tháng. Ông Kh, bà T1 đã hốt hết 02 chân hui, tính đến ngày mãn hui thì còn thiếu số tiền 140.000.000 đồng. Dây hui thứ năm: Hui 1.000.000 đồng, mở ngày 15/01/2019 âl, có 58 chân, vợ chồng ông Kh, bà T1 tham gia chơi 02 chân, hui 01 tháng khai 02 lần vào ngày 15 và ngày 30 hàng tháng. Ông Kh, bà T1 đã hốt hết 01 chân hui, tính đến ngày mãn hui thì còn thiếu số tiền 27.000.000 đồng. Dây hui thứ sáu: Hui 5.000.000 đồng, mở ngày 30/5/2019 âl, có 30 chân, vợ chồng ông Kh, bà T1 tham

gia chơi 02 chân, hụi 01 tháng khui 01 lần vào ngày 30 hàng tháng. Ông Kh, bà T1 đã hốt hết 01 chân hụi, tính đến ngày mãn hụi thì còn thiếu số tiền 95.000.000 đồng. Dây hụi thứ bảy: Hụi 2.000.000 đồng, mở ngày 30/5/2019 âl, có 43 chân, vợ chồng ông Kh, bà T1 tham gia chơi 05 chân, hụi 01 tháng khui 02 lần vào ngày 15 và ngày 30 hàng tháng. Ông Kh, bà T1 đã hốt hết 03 chân hụi, tính đến ngày mãn hụi thì còn thiếu số tiền 126.000.000 đồng. Tổng cộng 07 dây hụi vợ chồng ông Kh, bà T1 còn thiếu số tiền 487.000.000 đồng. Đối trừ tiền hụi ông Kh, bà T1 đã đóng là 391.900.000 đồng. Như vậy, số tiền ông Kh, bà T1 còn thiếu là 95.100.000 đồng (Chín mươi lăm triệu một trăm nghìn đồng).

Ngoài ra, vào ngày 09/6/2018 âl vợ chồng ông Kh, bà T1 có hỏi vay của ông T, bà N số tiền là 25.000.000 đồng, ông T, bà N không yêu cầu tính lãi.

Do ông Kh, bà T1 không trả tiền nên ông T, bà N khởi kiện yêu cầu ông Kh, bà T1 phải thực hiện việc trả số tiền trên cho ông T, bà N là có căn cứ nên được chấp nhận. Buộc ông Kh, bà T1 phải có nghĩa vụ trả cho ông T, bà N tổng số tiền 120.100.000 đồng (Một trăm hai mươi triệu một trăm nghìn đồng).

[5] Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Ông Đoái Hoàng Kh, bà Nguyễn Thị T1 phải chịu số tiền là 6.005.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Các Điều 288, 463, 471 của Bộ luật dân sự. Các Điều 26, 35, 91, 144, 147, 227, 228, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị định số 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 27/12/2016.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Ngô Quốc T, bà Mai Hồng N.

Buộc ông Đoái Hoàng Kh, bà Nguyễn Thị T1 phải có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Ngô Quốc T, bà Mai Hồng N số tiền là 120.100.000 đồng (Một trăm hai mươi triệu một trăm nghìn đồng).

Trong trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả khoản tiền nêu trên thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất tương ứng với thời gian chậm trả được quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự.

Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Ông Đoái Hoàng Kh, bà Nguyễn Thị T1 phải chịu số tiền là 6.005.000 đồng, nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ng.

Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại cho ông Ngô Quốc T số tiền 3.002.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0006454 ngày 15/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ng.

Án xử sơ thẩm công khai, ông T, bà N có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với ông Kh, bà T1 được quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Ng;
- Chi cục THADS huyện Ng;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Huỳnh Minh Tính